

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	510.49	↑ 3.83	0.76%
KLGD (triệu ck)	60.76	↑ 8.58	16.43%
GTGD (tỷ đồng)	1,103.52	↑ 156.88	16.57%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -21.65	-28.76%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -23.26	-26.65%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.61	↓ -0.46	-7.53%
KL bán (triệu ck)	5.69	↑ 0.63	12.51%
Giá trị mua (tỷ đồng)	159.96	↑ 10.11	6.75%
Giá trị bán (tỷ đồng)	160.27	↑ 41.20	34.60%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.37	↑ 0.01	0.02%
KLGD (triệu ck)	35.71	↓ -17.92	-33.41%
GTGD (tỷ đồng)	293.52	↓ -122.46	-29.44%
Tổng cung (triệu ck)	82.78	↓ -9.14	-9.95%
Tổng cầu (triệu ck)	69.78	↓ -15.36	-18.04%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.45	↓ -0.28	-38.02%
KL bán (triệu ck)	0.67	↑ 0.06	9.17%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.57	↑ 1.87	17.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	10.47	↑ 3.64	53.25%

Nhận định thị trường:



Dòng tiền bất ngờ đổ mạnh vào sàn Hồ Chí Minh. Khối ngoại mua ròng mạnh các mã PET, DPM, GAS v.v... lượng mua ròng vẫn duy trì chỉ ở mức 1 triệu đơn vị cổ phiếu trên HSX. VN-index tăng điểm mạnh nhờ vào sức tăng giá mạnh mẽ của mã GAS trong phiên hôm nay.

Diễn biến cho thấy thị trường tiếp tục có sự gia tăng tích cực của dòng tiền ngắn hạn. Các cổ phiếu có sự thay đổi về xu hướng kĩ thuật ngắn hạn nổi bật trong phiên như SAM, PET, PAC, BBC... nhóm này thu hút mạnh dòng tiền ngắn hạn vào cuối phiên hôm nay. Đáng chú ý là cổ phiếu PET đã vượt qua vùng kháng cự khu vực giá 18.000 đ/cp. Hiện tại thì hỗ trợ ngắn hạn của PET nằm ở mức giá 16.000 đ/cp và xu thế tích cực có thể còn tiếp diễn.

Nhóm cổ phiếu ngành điện, cao su và dược sau một thời gian tăng giá mạnh, phiên hôm nay có dấu hiệu điều chỉnh kĩ thuật. Mức điều chỉnh trên một số cổ phiếu có thể tương đối mạnh, tuy nhiên xét trong trung hạn xu thế tích cực có khả năng còn tiếp tục trên nhóm này. Vì vậy, NĐT nên quan tâm tới các cổ phiếu thuộc nhóm ngành này như PPC, VSH, DRC, CSM, DHG v.v.....

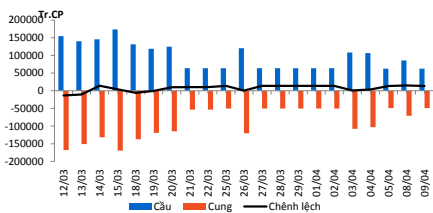
Nhóm cổ phiếu ngành bất động sản thời gian qua có sự sụt giảm rất mạnh và nhiều cổ phiếu bất động sản trên HSX đã gần về mức giá thấp nhất trong 3 năm gần đây. Một số cổ phiếu có sự phục hồi trở lại khi chạm ngưỡng hỗ trợ như LCG, tuy nhiên chúng tôi cho rằng sự tích cực trên nhóm BĐS khó duy trì được lâu.

Về kĩ thuật, xu hướng tích cực trên HSX có thể còn tiếp diễn, nhưng điều tương tự chưa xảy ra với HNX. NĐT ngắn hạn có thể tiếp tục tìm kiếm cơ hội trên sàn Hồ Chí Minh, ưu tiên các cổ phiếu thuộc nhóm có khả năng tăng trưởng dài hạn và tận dụng điều chỉnh kĩ thuật để giải ngân với giá hợp lý

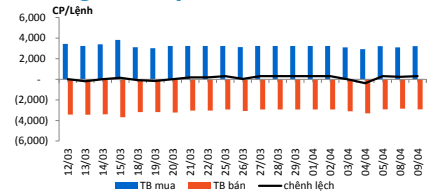
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

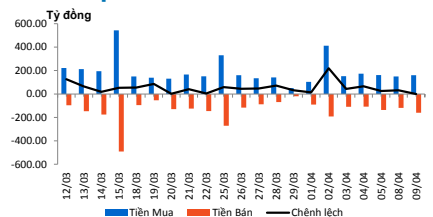
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

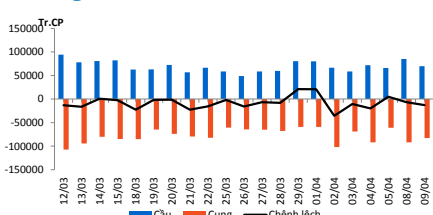


Giao dịch NĐTNN

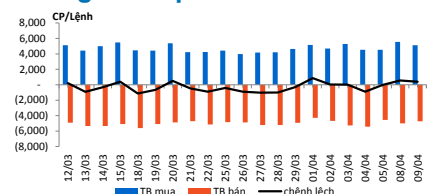


Diễn biến sàn Hà Nội

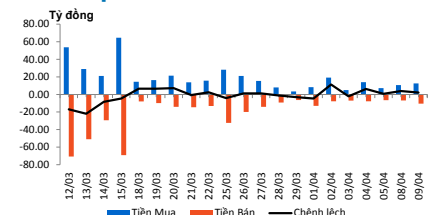
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên giao dịch, thị trường biến động khá yếu. Thiếu sự hỗ trợ của các mã bluechips khiến VN-Index đảo chiều giảm nhẹ sau phiên tăng hơn 4 điểm hôm qua. Tâm lý nhà đầu tư tiếp tục thận trọng biểu hiện qua lệnh đặt mua bán khá nhỏ giọt, thanh khoản chỉ đạt 1.92 triệu đơn vị, tương ứng 44.51 tỷ đồng. Điều này dẫn đến VN-Index mất 1.57 điểm, tạm thời giao dịch ở 505.09 điểm sau thời gian xác định giá mở cửa. Ngoại trừ MBB duy trì tăng điểm, trong khi MSN, VNM, VCT, CTG, EIB đều tham chiếu, còn VIC, BVH, DPM, HAG, GAS đỏ màu. NLG mở màn phiên giao dịch thứ 2 tiếp tục bị bán mạnh giá sàn. Một số cổ phiếu thủy sản như AAM, AVF, ACL, VNH duy trì mức tăng khá mạnh khi đạt giá trần vào hôm qua. Một vài cổ phiếu bất động sản cũng có dấu hiệu đỡ giá như HQC, NTB, HBC, HU3, NTL, ITC, DLG... Tuy vậy, thị trường vẫn không có dấu hiệu bán tháo, hầu hết cung đều trên giá tham chiếu.

Phiên sáng, VN-Index tăng 4.19 điểm, tức 0.83% lên 510.85 điểm nhưng toàn sàn chỉ có 83 mã tăng giá. Dễ dàng nhận ra rằng tăng của thị trường chủ yếu dựa vào các mã trụ cột như VNM, GAS, MSN, FPT, SSI. Trong khi đó, giao dịch sôi động tập trung ở các mã thuộc họ chứng khoán. Cụ thể, SSI dẫn đầu với 2.3 triệu đơn vị chuyển nhượng. Cổ phiếu này tăng 2.16% lên 18,900 đồng. Tương tự thì BSI và HCM cũng khá khởi sắc ở mức tăng lần lượt 2.2% và 2.7%. LCG, PET chốt ở giá trần, thanh khoản đạt 1.5 triệu đơn vị mỗi mã. SAM, ITA, REE, KBC cùng có khối lượng giao dịch khoảng 1 triệu đơn vị, nhưng giá xoay quanh mốc tham chiếu.

Chốt phiên, VN-Index tăng điểm phiên thứ hai liên tiếp với 3.83 điểm (0.76%) chốt tại 510.49 điểm. Chỉ số VN30 chỉ còn nhích nhẹ 0.91 điểm, tức 0.16%.

Mở phiên giao dịch ngày 9/4 sàn HNX tăng nhẹ 0.04 điểm tương ứng 0.07% lên mức 61.14 điểm nhưng khối lượng khớp lệnh khá ít chỉ đạt hơn 3 triệu đơn vị. Giao dịch đáng chú ý vẫn ở mã SHB với khối lượng khớp lệnh hơn 1 triệu đơn vị.

Sau hơn 15 phút giao dịch toàn sàn có 41 mã tăng giá, 328 mã đứng giá, và 29 mã giảm giá. Các mã chủ chốt khác như SCR, KLS, BVS, VCG tăng nhẹ 100 đồng, trong khi PGS có dấu hiệu tăng khá mạnh với mức 700 đồng/cp. Trái lại, PVX giảm nhẹ 100 đồng và dư mua khá ít, trái lại dư bán giá cao chiếm hơn 2.5 triệu đơn vị. THV tăng trần phiên thứ hai liên tiếp, nhưng lực mua đã có phần yếu hơn trước.

Sàn HNX kết thúc phiên sáng trong sắc đỏ. Tuy nhiên cổ phiếu lại có sự phân hóa đáng kể. HNX-Index giảm 0.1 điểm, tương ứng 0.16%, tạm dừng ở 61.26 điểm. Khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 23 triệu đơn vị, giá trị hơn 191 tỷ đồng.

SHB có giao dịch lớn nhất với gần 4.8 triệu đơn vị nhưng giao dịch chủ yếu xung quanh tham chiếu, các mã SCR, BVS, KLS, PGS, DCS, PVX, VND, SHS giao dịch cũng khá tích cực trong rõ HNX30. Phiên sáng cũng ghi nhận có 2 mã tăng trần là BLF và DXP nhưng khối lượng không nhiều. Toàn phiên buổi sáng có 79 mã tăng giá, 233 mã đứng giá và 86 mã giảm giá.

HNX-Index kết phiên cũng nhích được 0.01 điểm so với tham chiếu, đạt 61.37 điểm. Suốt phiên giao dịch cho thấy sự giằng co mạnh về tâm lý giữa người bán và người mua. Khối lượng chờ bán ở giá xanh và tham chiếu luôn duy trì ở một mức lớn, trong khi bên mua hầu hết chốt chặn ở mức giá thấp khiến đã tăng bị kim hãm. Do đó, thanh khoản vẫn không cải thiện, vẫn giảm chân tại 35.7 triệu đơn vị, trị giá 293.51 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Trung bình
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	540	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	500	**
Hỗ trợ 2	470	**
Hỗ trợ 3	450	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Yếu
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	N/A
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

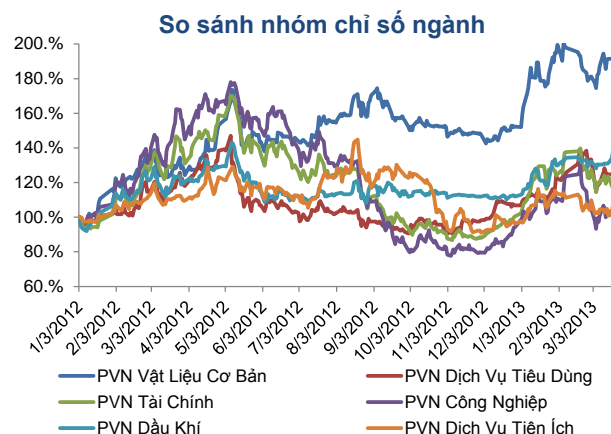
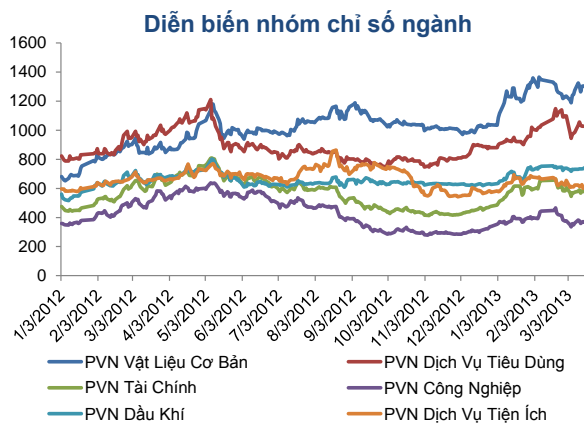
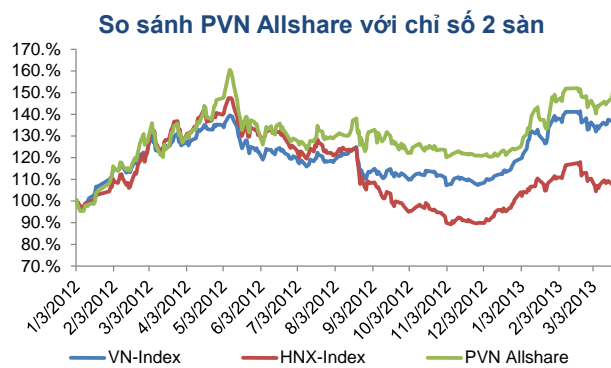
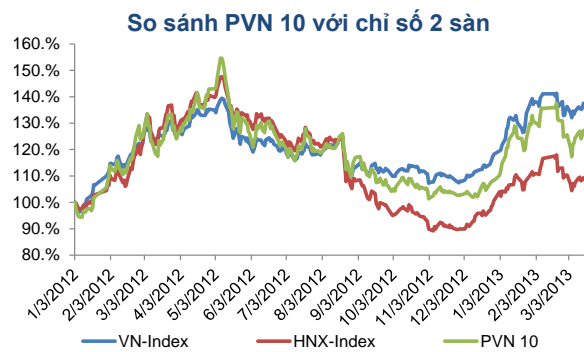
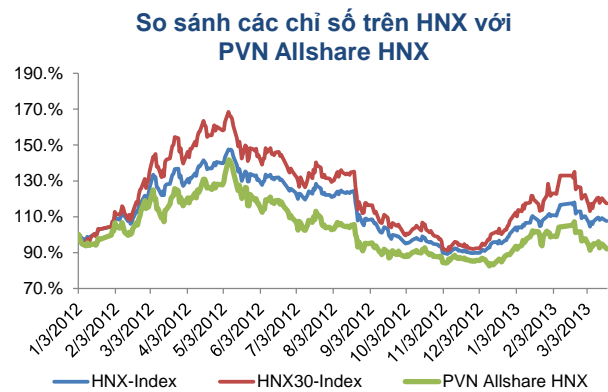
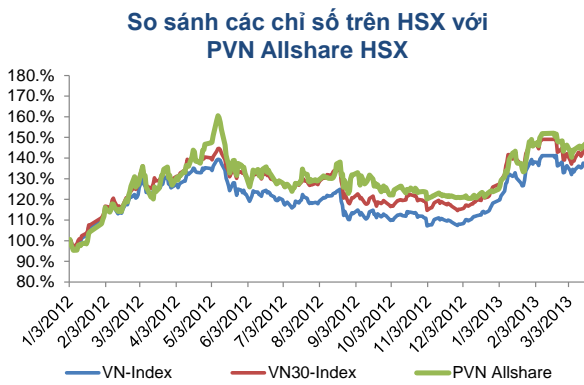
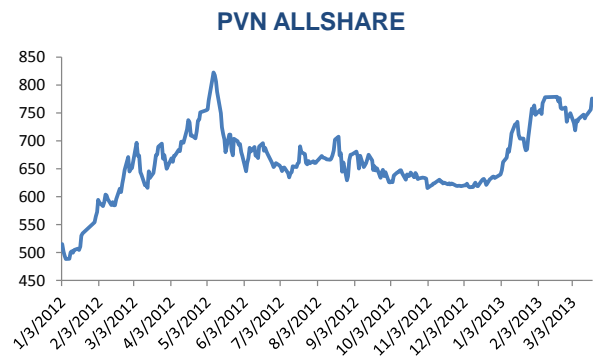
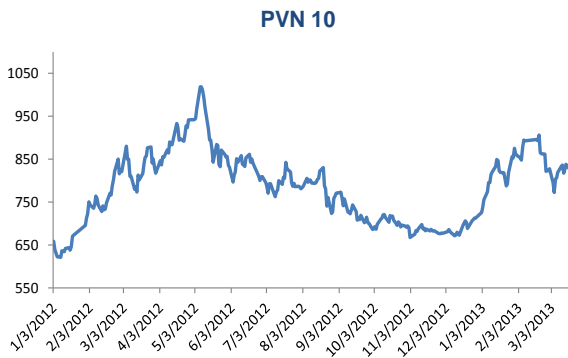
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	60.6	**
Hỗ trợ 2	58.6	**
Hỗ trợ 3	56.6	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 4 mã cổ phiếu đứng giá, 11 mã giảm giá và 13 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.39% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 12.173 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 09/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	6,200.0	3,500	↓ -8.82	0.54	16.76	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,000.0	3,900	↓ -3.23	0.29	27.27	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,500.0	166,500	↔ 0.00	0.15	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,900.0	757,300	↑ 1.61	1.55	1.26	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,600.0	7,700	↑ 0.95	0.98	6.71	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	100	↑ 9.52	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900.0	91,300	↓ -2.50	0.39	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,400.0	580,058	↓ -1.37	0.86	2.15	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,800.0	15,700	↔ 0.00	1.19	3.11	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,000.0	188,100	↑ 1.27	0.51	5.76	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	4,500	↔ 0.00	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,300.0	13,400	↓ -2.94	0.32	1.55	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,400.0	715,910	↑ 0.70	1.22	3.85	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,000.0	4,065,593	↓ -1.96	0.22	1.88	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	56,500.0	1,379,610	↑ 4.63	4.56	18.11	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	46,200.0	634,920	↑ 0.43	2.76	7.46	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,700.0	14,570	↓ -2.05	1.32	3.49	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,900.0	63,640	↑ 1.28	0.68	5.77	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	19,000.0	1,857,240	↑ 6.74	1.08	4.68	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,500.0	183,690	↓ -1.56	1.54	4.45	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,000.0	145,420	↑ 3.45	0.29	2.33	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,700.0	196,290	↔ 0.00	1.48	8.59	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	10,800.0	441,150	↓ -0.92	0.95	13.67	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,600.0	330,860	↓ -2.13	0.47	41.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,900.0	32,110	↓ -2.50	0.37	2.60	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	21,560	↑ 6.67	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,500.0	256,090	↑ 1.06	0.72	2.85	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,000.0	3,040	↑ 2.56	0.37	2.63	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
GAS	54,000	56,500	4.63	76,491,935
SSI	18,500	19,000	2.70	70,183,831
CSM	35,300	35,300	0.00	43,234,513
VNM	125,000	129,000	3.20	53,998,280
REE	21,400	21,100	-1.40	36,689,685

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	700	800	100	14.29
VSG	800	900	100	12.50
HAR	31,500	33,700	2,200	6.98
VTF	21,500	23,000	1,500	6.98
KBC	7,200	7,700	500	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	700	600	-100	-14.29
NLG	21,600	20,100	-1,500	-6.94
VID	4,400	4,100	-300	-6.82
TMS	22,000	20,500	-1,500	-6.82
D2D	19,200	17,900	-1,300	-6.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DVP	24,250	DVP	38,067
GAS	21,490	VNM	16,249
VNM	15,985	HAG	13,436
DPM	14,338	CTG	7,997
PET	8,692	PET	7,784

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,300	7,300	0.00	44,239
SCR	7,700	7,900	2.60	31,170
KLS	9,200	9,200	0.00	22,006
PVX	5,100	5,000	-1.96	20,280
BVS	13,000	13,000	0.00	15,401

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KBT	15,000	16,500	1,500	10.00
DXP	51,600	56,700	5,100	9.88
HLD	23,300	25,600	2,300	9.87
HST	6,100	6,700	600	9.84
TKC	3,100	3,400	300	9.68

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CTM	3,000	2,700	-300	-10.00
GGG	1,000	900	-100	-10.00
SHA	7,000	6,300	-700	-10.00
FDT	37,800	34,100	-3,700	-9.79
V21	12,300	11,100	-1,200	-9.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DXP	5,907	PGS	3,289
TCT	3,449	TCT	1,334
DBC	1,046	AAA	1,028
PVS	720	VNR	871
API	446	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339